

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2019/HSST**
Ngày: 22-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Lâm;
2. Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2018/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1997. Tại: T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 216, ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 36/2015/HSST; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2018 bị TAND huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 27/3/2018;

- Ngày 15/5/2018 bị TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 15/5/2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 06 (sáu) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 15/5/2018;

- Ngày 24/9/2018 bị TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 15/5/2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 24/9/2018 và

Quyết định chỉ việc xét xử phúc thẩm số 109/2018/HSPT-QĐ ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2017; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước - Bộ Công an; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đào Văn C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh N (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn T và ông Đào Văn C, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh N là bạn quen nhau do T ở trọ gần chỗ làm của ông C tại Cơ sở nước đá (không tên hiệu), thuộc khu 6, phường C, thành phố T, tỉnh B.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/7/2017, Ngô Văn T đến chỗ làm của ông C thuộc khu 6, phường C, thành phố T, tỉnh B để hỏi mượn ông C chiếc xe mô tô hiệu Honda Winer 150 màu trắng đen biển số 18C1 – 248.51 để đi về quê T thăm bà nội bị bệnh đến tối cùng ngày sẽ trả thì ông C đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của ông C, T điều khiển xe mô tô biển số 18C1 – 248.51 đi về quê, rồi đến tiệm games (không tên) tại xã M, thành phố M, tỉnh T để chơi game bắn cá. Tại đây, T làm quen với ông Lê Ngọc T, sinh năm 1982, ngụ tại khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T. Đến ngày 13/7/2017, T chơi game bắn cá thua hết tiền nên T hỏi ông T có muốn mua xe mô tô biển số 18C1 – 248.51 không? thì ông T hỏi xe này của ai, thì T trả lời xe này anh của T mua cho T nên ông T nói chỉ nhận cầm chứ không mua và T đồng ý cầm chiếc xe biển số 18C1 – 248.51 với số tiền 15.000.000 đồng, đồng thời T xin số điện thoại của ông T để liên lạc. Đến ngày 16/7/2017, T điện thoại cho ông T nói muốn bán chiếc xe biển số 18C1 – 248.51 nên ông T đồng ý mua và tiếp tục đưa cho T thêm số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với ông Đào Văn C, sau khi cho Ngô Văn T mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Winer 150 biển số 18C1 – 248.51 nhưng đến hẹn không thấy T mang xe đến trả, sau đó ông C nhiều lần liên lạc với T nhưng không được nên ngày 15/7/2017 làm đơn trình báo sự việc đến Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một chuyển đơn tố cáo của ông Đào Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 06/10/2017, Ngô Văn T thực hiện 01 vụ Trộm cắp tài sản ở huyện C, tỉnh T, ngày 13/10/2017 thực hiện 01 vụ Cướp tài sản ở thành phố M, tỉnh T. Ngày 16/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Ngô Văn T về tội Cướp tài sản. Ngày 01/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Ngô Văn T về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Ngô Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Ngày 01/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ra Thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, để phối hợp điều tra. Ngày 02/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành làm việc với Ngô Văn T và T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 18C1 – 248.51 của ông Đào Văn C tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 195 ngày 01/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winer màu trắng đen biển số 18C1- 248.51 có trị giá 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng)

Ngày 07/11/2017 ông Lê Ngọc T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô hiệu Honda Winer, màu trắng đen, biển số 18C1- 248.51 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Ngày 04/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo giao chiếc xe mô tô biển số 18C1 – 248.51 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một. Cùng ngày 04/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả chiếc xe mô tô biển số 18C1 – 248.51 cho ông Đào Văn C theo Quyết định xử lý vật chứng số 16.

Đối với ông Lê Ngọc T có hành vi mua chiếc xe mô tô biển số 18C1 – 248.51 của Ngô Văn T. Ông T không biết chiếc xe mô tô biển số 18C1 – 248.51 là do Ngô Văn T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Hiện tại ông T yêu cầu Ngô Văn T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng mà ông T đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô biển số 18C1 – 248.51.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức hình phạt tù từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Ngô Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Ngọc T số tiền 20.000.000đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không có nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Ngô Văn T không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu

Một, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng của bị hại ông Đào Văn C nên ngày 10/7/2018 bị cáo T hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Winer 150, màu trắng đen, biển số 18C1 – 248.51 của ông C để đi công việc, sau đó đem bán cho ông T với giá 20.000.000đồng để tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử, kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên phạm vào tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do bị cáo Ngô Văn T đã bị TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt của bản án trên với tội đang bị xét xử để quyết định hình phạt chung đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo T bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Lê Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 42, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 109/2018/HSPT-QĐ ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2017.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Ngọc T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại giam Mỹ Phước - Bộ Công an;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm